

Số: 3103a /SIMCO-CBTT
V/v: Giải trình BCTC năm 2022
sau kiểm toán

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022



**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần SIMCO Sông Đà

2. Mã chứng khoán: SDA

3. Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà SIMCO Sông Đà - Tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội,

4. Điện thoại: 0243.5520402 Fax: 0243.5520401

5. Người thực hiện công bố thông tin:

Bà Phạm Thị Hiếu

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty

6. Nội dung của thông tin công bố:

6.1 Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 so với lợi nhuận sau thuế lũy kế trên Báo cáo tài chính quý IV năm 2022:

- Lợi nhuận sau thuế trên BCTC năm 2022 sau kiểm toán: 810.011.739, đồng
- Lợi nhuận sau thuế lũy kế trên BCTC quý IV năm 2022: 2.329.295.414, đồng
- Thay đổi giảm: 1.519.283.675, đồng (tương ứng 65,2%)

Nguyên nhân chủ yếu do kiểm toán điều chỉnh tăng trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty Công ty Cổ phần Hữu hạn Myanmar Simco Sông Đà .

6.2 Giải trình Báo cáo tài chính sau kiểm toán có điều chỉnh hồi tố:

Trong kỳ Báo cáo tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022, Công ty đã điều chỉnh hồi tố số liệu báo cáo tài chính năm trước. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

Số dư đầu kỳ của Bảng cân đối kế toán, số dư tại ngày 01/01/2022

Phân loại, trình bày lại			Đã trình bày trên báo cáo năm trước		
Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền	Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền
TÀI SẢN			TÀI SẢN		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	240.470.757.060	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	289.515.882.730
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	129.339.286.617	V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	178.384.412.287
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	158.572.905.914	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	158.104.729.885

3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(74.072.019.297)	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(24.558.717.598)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	294.002.442.299	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	343.047.567.969
NGUỒN VỐN			NGUỒN VỐN		
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	214.970.519.993	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	264.015.645.663
I. Vốn chủ sở hữu	410	214.970.519.993	I. Vốn chủ sở hữu	410	264.015.645.663
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(48.321.281.814)	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	723.843.856
- Lợi nhuận sau thuế chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(75.975.472.191)	- Lợi nhuận sau thuế chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(22.620.742.306)
- Lợi nhuận sau thuế chưa PP kỳ này	421b	27.654.190.377	- Lợi nhuận sau thuế chưa PP kỳ này	421b	23.344.586.162
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	294.002.442.299	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	343.047.567.969

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

Phân loại, trình bày lại			Đã trình bày trên báo cáo năm trước		
Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền	Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền
Chi phí tài chính	22	(13.349.020.056)	Chi phí tài chính	22	(9.039.415.841)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	27.394.535.625	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	23.084.931.410
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	27.654.190.377	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	23.344.586.162
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	27.654.190.377	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	23.344.586.162

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu CBTT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Phạm Thị Hiếu